

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều **55, 57, 58, 81, 82, 83** của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **22** tháng **6** năm 2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **55/2021/TLST-HNGĐ** ngày **11** tháng **6** năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Tòng Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Bản C M, xã M C, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Lữ Văn H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Bản C M, xã M C, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H tự nguyện tìm hiểu, sống chung có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số **15/2015**, quyền số **01/2013** ngày 10/4/2015 của Ủy ban nhân dân xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp cho chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Lữ Văn H và chị Tòng Thị T **làm ăn và sinh sống tại bản Cang Mường xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**. Sống chung hạnh phúc được **bốn** năm thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân từ tháng **6** năm 2019 đến nay. Ngày 08/6/2021 chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị T và anh H thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận

tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **22/6/2021** giữa chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H xác định chị T và anh H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H xác nhận có một con chung chưa thành niên là Lữ Duy K, sinh ngày 23/7/2015.

Anh Lữ Văn H và chị Tòng Thị T thỏa thuận: Giao cho anh Lữ Văn H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lữ Duy K cho đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H **tự thỏa thuận**, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con sau khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đã đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Do chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về **cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung**. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lữ Văn H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lữ Duy Khánh, sinh ngày 23/7/2015 cho đến khi **cháu Khánh** thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh H theo Quyết định của Tòa án. Anh H có quyền yêu cầu chị T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Tòng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự **tự thỏa thuận** không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.
- Về các vấn đề khác: Không.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó chị Tòng Thị T và anh Lữ Văn H mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị Tòng Thị T nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận, chị Tòng Thị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000561 ngày 11/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA Dân sự huyện Than Uyên;
- UBND xã Mường Cang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Giang Thị Vượng**